

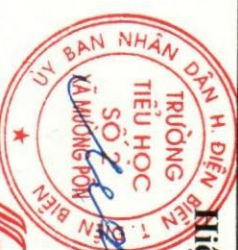
BẢNG THANH TOÁN PHỤ CẤP LÂU NĂM ĐỔI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
CÔNG TÁC Ở VÙNG CỎ ĐIỀU KIỆN KT-XH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN (THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2010/NĐ - CP)

THÁNG 03/2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm điều động tiếp nhận công tác tại vùng đặc biệt KK	Thời gian tính hưởng phụ cấp lâu năm tăng dần	Thời gian tính hưởng phụ cấp lâu năm tăng dần	Hệ số PC được hưởng	Lương tối thiểu	Tổng cộng	Số tháng hưởng	Số tiền	Ghi chú
1	Mạc Thị Sâm		18 năm 02 tháng	18 năm 03 tháng	1,0	2.340.000	2.340.000	1	2.340.000	
2	Vũ Khánh Huyền		10 năm 03 tháng	10 năm 04 tháng	1,0	2.340.000	2.340.000	1	2.340.000	
3	Lò Văn Chung		20 năm 05 tháng	20 năm 06 tháng	1,0	2.340.000	2.340.000	1	2.340.000	
4	Lương Thị Hạnh		15 năm 06 tháng	15 năm 07 tháng	1,0	2.340.000	2.340.000	1	2.340.000	
5	Nguyễn Duy Thuy		25 năm 02 tháng	25 năm 03 tháng	1,0	2.340.000	2.340.000	1	2.340.000	
6	Lò Văn Phong		19 năm 05 tháng	19 năm 06 tháng	1,0	2.340.000	2.340.000	1	2.340.000	
7	Lò Văn Dương		15 năm 04 tháng	15 năm 05 tháng	1,0	2.340.000	2.340.000	1	2.340.000	
8	Trần Thị Hải		13 năm 10 tháng	13 năm 11 tháng	0,7	2.340.000	1.638.000	1	1.638.000	
9	Lò Văn Hùng		12 năm 10 tháng	12 năm 11 tháng	0,7	2.340.000	1.638.000	1	1.638.000	
10	Nguyễn Thị Khánh		7 năm 04 tháng	7 năm 05 tháng	0,5	2.340.000	1.170.000	1	1.170.000	
11	Lò Thị Nhung		7 năm 04 tháng	7 năm 05 tháng	0,5	2.340.000	1.170.000	1	1.170.000	
12	Nguyễn Thị Nhuận		7 năm 01 tháng	7 năm 02 tháng	0,5	2.340.000	1.170.000	1	1.170.000	
13	Trần Thị Loan		10 năm 03 tháng	10 năm 04 tháng	0,7	2.340.000	1.638.000	1	1.638.000	
14	Quảng Văn Tân		13 năm 05 tháng	13 năm 06 tháng	0,7	2.340.000	1.638.000	1	1.638.000	
15	Lương Thị Hiền		12 năm 07 tháng	12 năm 08 tháng	0,7	2.340.000	1.638.000	1	1.638.000	
16	Đỗ Quý Bộ		10 năm 10 tháng	10 năm 11 tháng	0,7	2.340.000	1.638.000	1	1.638.000	
17	Lò Thị Thu Hiền		10 năm 10 tháng	10 năm 11 tháng	0,7	2.340.000	1.638.000	1	1.638.000	
18	Vi Thị Chi		9 năm 03 tháng	9 năm 04 tháng	0,5	2.340.000	1.170.000	1	1.170.000	
19	Quảng Thị Hương		7 năm 04 tháng	7 năm 05 tháng	0,5	2.340.000	1.170.000	1	1.170.000	
20	Quảng Thị Chinh		5 năm 6,5 tháng	5 năm 7,5 tháng	0,5	2.340.000	1.170.000	1	1.170.000	
21	Lò Thị Hương		5 năm 6,5 tháng	5 năm 7,5 tháng	0,5	2.340.000	1.170.000	1	1.170.000	
	Cộng				15	49.140.000	36.036.000	21	36.036.000	

Kế toán

Nhiệm trưởng



[Handwritten signature]

Mạc Thị Sâm